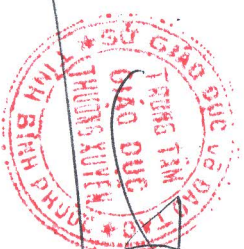


Stt	Họ tên GV	Môn	Giảng dạy		Kiểm nhiệm		Tổng số tiết công tác	Tổng số tiết để tính thừa giờ	Ghi chú
					Số tiết	Kiểm nhiệm	Số tiết		
1	Võ Văn Việt	Lý	Hướng nghiệp						
2	Nguyễn Văn Nhân	Sử	10C		2		2	2	GD môi trường
3	Cao Trường Thanh	Toán	12B,12C, 10A, 10B, 10C		17		17	17	
4	Nguyễn Hữu Hưng	Toán	11A, 11B, 11C, 11X, 10X		19		19	19	
5	Thiều Đình Cường	Toán	12A, 12N1, 12N2, 12X		16		16	16	
6	Nguyễn T. Thanh Dung	Lý	11A, 11B, 12A, 12X, 12N1, 12N2		12	Tổ trưởng Công Đoàn, CN 12N2, PTP DVTN	6	18	16
7	Trương Công Trường	Lý	11C, 11X, 12B, 12C, 10A, 10B, 10C, 10X		16			16	16
8	Nguyễn P. Thục Hân	Hóa	11B, 11C, 12A, 12B, 12C, 12X		12	CN 11C	4	16	16
9	Nguyễn Hữu Quyền	Hóa	11A, 11X, 12N1, 12N2, 10A, 10B, 10C, 10X		16			16	16
10	Hoàng Thị Hồng	Sinh	11A, 11B, 11C, 11X, 12A, 12C,		10	UVBCHCD, CN 12A	5	15	14
11	Nguyễn Văn Hoà	Sinh	10B, 10C		2	B.T.Đoàn, CN 10C	16	18	14
12	Phạm Mã Đăng	Sinh	12X, 12B, 12N1, 12N2, 10A, 10X		6	PBT Đoàn, CN 10X	10	16	12
13	Trương Công Tường	Tin	11B, 11C, 12B, 12C,		8	Trưởng phòng LKDT, PCT Cáoàn, CN 12B, TKHD	12	20	Nghe PT

14	Lê Văn Đăng	Tin	10A, 10B, 10C	6	PCGD: nhập dữ liệu, CN 12A	15	21	17	GD mới trường
15	Phạm Minh Tuấn	Văn	12A, 12C, 12N1, 12N2	12	CN 12C	4	16	16	
16	Nguyễn Thị Kim Liên	Văn	11A, 11B, 11C, 11X, 12X	15	Trưởng phòng DVH, Thanh tra, CN 11A		15	15	
17	Trịnh Thị Tinh	Văn	12B, 10A, 10B, 10C, 10X	15			15	15	
18	Lương Vũ Quốc Đạt	Sư	11X, 12B, 12C, 12X, 10X, 10B	11		9	20	15	
19	Mai Thị Lan	Sư	11A, 11B, 11C, 12A, 12N1, 12N2, 10A	11	CN 10A	4	15	15	GD mới trường
20	Nguyễn Hữu Cương	Địa	11A, 11B, 11C, 11X, 12A, 12B, 12C,	10	PTP DN-HN, CN 11B	5	15	14	
21	Nguyễn Thị Vị	Địa	12N1, 12N2, 12X, 10A, 10B, 10C, 10X	10	CN 12N1	4	14	14	
22	Lê Thị Lan	NN	11A, 12A, 10A	9	CTCD, CN 11A, PTP, DVH	8	17	13	
23	Nguyễn Việt Dũng	NN	10B, 10C, 10X	9	CN 10B	4	13	13	

Bình Phước, ngày 16 tháng 9 năm 2021

K. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Nhân